LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên
Sinh thời Bác Hồ dạy bảo học sinh và sinh viên Việt Nam học tập tại các trường đào tạo cán bộ thể dục thể thao

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài
Một số suy nghĩ về phát triển Thể dục thể thao người khuyết tật

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Nguyễn Văn Phúc
Xác định các thành tố cấu thành mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao

13. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Thị Thảo Mai
Đánh giá thực trạng hoạt động các môn thể thao mạo hiểm của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

16. Nguyễn Cẩm Ninh; Phạm Thế Vượng
Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

21. Nguyễn Văn Hòa
Thực trạng biện pháp quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

25. Cao Ngọc Thành
Lựa chọn và ứng dụng các bài tập bổ trợ nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân cho nam sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Hồng Đức

30. Hồ Như Tùng
Thực trạng hoạt động của câu lạc bộ Cờ vua tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Sơn La

35. Lê Trung Kiên
Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

39. Nguyễn Hoài Phương
Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá khả năng di chuyển trong môn Đá cầu của nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

43. Nguyễn Ngọc Bính
Thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên

48. Nguyễn Duy Hùng; Dương Thái Bình
Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao tốc độ di chuyển trong môn Cầu lông cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

52. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Danh Bắc
Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực bơi phổ cập của học sinh 9-10 tuổi Câu lạc bộ Bơi Trung tâm Thể thao Ba Đình, Hà Nội

57. Phạm Đức Thạch; Dương Văn Dũng
Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và kết quả học tập thực hành kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân của sinh viên ngành Giáo dục thể chất – Đại học Huế

60. Ngô Hải Hưng; Ngô Trung Dũng
Thực trạng công tác đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên Cầu lông Đội tuyển quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

65. Nguyễn Ngọc Minh
Lựa chọn bài tập cải thiện sức khỏe hậu Covid-19 cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

70. Vũ Thành Long; Trương Đức Thăng; Nguyễn Thị Thu Hiền; Ngọ Thị Anh
Đặc điểm chấn thương vùng/ bộ phận cơ thể thường gặp ở vận động viên Cầu lông các Đội tuyển quốc gia

74. Lê Thị Uyên Phương; Huỳnh Văn Minh; Nguyễn Phan Bảo Thành; Nguyễn Thị Diễm Thương; Trần Thị Thùy Linh
Đánh giá dịch tễ học bệnh tăng huyết áp độ 1 ở người cao tuổi tại thành phố Huế

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

78. Minh Đức
Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh – Giai đoạn hình thành và xây dựng

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen
During Uncle Ho's time, he taught Vietnamese students to study at schools training sports officials

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai
Some thoughts on sports development for people with disabilities

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc
Identify the components that make up the risk mitigation model in sports activities

13. Do Huu Truong; Nguyen Thi Thao Mai
Assessing the current status of adventure sports activities in the Northern Midlands and Mountains region

16. Nguyen Cam Ninh; Pham The Vuong
Current status of training activities for Bachelor of Sports in Sports Management major at Bac Ninh Sports University

21. Nguyen Van Hoa
Current status of risk management measures in joint activities of National Defense and Security Education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

25. Cao Ngoc Thanh
Selecting and applying supplementary exercises to improve the effectiveness of soccer kicking technique with the soles of the feet for non-specialized male students at Hong Duc University

30. Ho Nhu Tung
Current status of Chess clubs at primary schools in Son La City

35. Le Trung Kien
Selecting and applying exercises to develop strength and speed for male students of the Basketball Club at the University of Sciences - Thai Nguyen University

39. Nguyen Hoai Phuong
Research on standards for assessing movement ability in shuttlecock of male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Education

43. Nguyen Ngoc Binh
Current status and needs of extracurricular physical training and sports of students in high schools in Thai Nguyen province

48. Nguyen Duy Hung; Duong Thai Binh
Selecting and applying exercises to improve movement speed in Badminton for male students not majoring in Physical Education at Hong Duc University

52. Dau Thi Loi; Nguyen Danh Bac
Developing standards for assessing universal swimming ability of 9-10 year old students at the Swimming Club of Ba Dinh Sports Center, Hanoi

57. Pham Duc Thach; Duong Van Dung
The current status of influencing factors and learning outcomes of practicing the long jump technique of students in Physical Education major - Hue University

60. Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung
Status of assessment of training level for Badminton athletes of the National Team at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

65. Nguyen Ngoc Minh
Choosing exercises to improve health after Covid-19 for students of Hanoi National University

70. Vu Thanh Long; Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thu Hien; Ngo Thi Anh
Characteristics of injuries to common areas/body parts in Badminton athletes of the National Teams

74. Le Thi Uyen Phuong; Huynh Van Minh; Nguyen Phan Bao Thanh; Nguyen Thi Diem Thuong; Tran Thi Thuy Linh
Epidemiological assessment of grade 1 hypertension in the elderly in Hue city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

78. Minh Duc
Bac Ninh Sports University– Foundation and construction phase

80. Rules of writing and posting.

NGHIÊN CỨU TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG DI CHUYỂN TRONG MÔN ĐÁ CẦU CỦA NAM SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Nguyễn Hoài Phương[1]

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường được sử dụng trong lĩnh vực TDTT chúng tôi đã xác định được 7 test đánh giá khả năng di chuyển trong môn Đá cầu, trên cơ sở đó xây dựng được bộ tiêu chuẩn đánh giá gồm: bảng tiêu chuẩn phân loại theo thang 2δ, bảng điểm đánh giá theo thang độ C và bảng điểm tổng hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên Ngành GDTC trong môn Đá cầu nói riêng và công tác đào tạo của nhà trường nói chung.

Từ khóa: Tiêu chuẩn, di chuyển, Đá cầu, Trường ĐHSPHN.

Research on standards for assessing movement ability in shuttlecock of male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Education

Summary:

Using regular scientific research methods, we have identified 7 tests to evaluate mobility in shuttlecock, and on that basis , we have built a set of evaluation standards including: table of classification standards. graded on a 2δ scale, scoreboard evaluated on a C scale and comprehensive scoreboard, contributing to improving the quality of training students in the Physical Education Department in Shuttlecock in particular and the school's training in general.

Keyword: Standards, movement, Shuttlecock, PHN University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong môn Đá cầu, yêu cầu phải di chuyển nhanh, chính xác đến vị trí cần thiết để tiếp xúc cầu một cách thuận lợi nhất. Do vậy kỹ thuật và tốc độ di chuyển trong Đá cầu được coi là tiền đề để thực hiện một cách hiệu quả kỹ - chiến thuật chuyên môn trong thi đấu. Muốn nâng cao được hiệu quả việc thực hiện các kỹ - chiến thuật môn Đá cầu cần phải hoàn thiện các kỹ thuật di chuyển.

Thực tiễn giảng dạy cho thấy, hiệu quả công tác đào tạo môn học nói chung và công tác kiểm tra, đánh giá khả năng di chuyển trong môn Đá cầu nói riêng còn hạn chế. Hệ thống các chỉ tiêu, các test cũng như các tiêu chuẩn ứng dụng trong đánh giá khả năng di chuyển của sinh viên trong môn Đá cầu đã cũ, không phù hợp với thực tiễn chương trình dào tạo. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả giảng dạy môn học, việc lựa chọn các chỉ tiêu, các test và xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá khả năng di chuyển của nam sinh viên ngành GDTC Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN) đảm bảo đầy đủ cơ sở khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường là một nhu cầu bức thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp kiểm tra sư phạm và phương pháp toán thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn các test đánh giá khả năng di chuyển trong môn Đá cầu của nam sinh viên Ngành GDTC Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Để lựa chọn được hệ thống các test đánh giá khả năng di chuyển trong môn Đá cầu cho nam sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPHN đảm bảo đủ cơ sở khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường chúng tôi đã tiến hành các bước:

Bước 1: Nghiên cứu nội dung chương trình giảng dạy môn học trong trong chương trình đào tạo. Kết quả cho thấy môn Đá cầu được giảng

[1]ThS, Khoa GDTC trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Email: phuongnh.gdtc@gmail.com

dạy với 02 tín chỉ tại học kỳ IV và học kỳ V.

Bước 2: Căn cứ nội dung giảng dạy và yêu cầu kiểm tra đánh giá, trên cơ sở kết quả tham khảo tài liệu chuyên môn, kết quả quan sát giờ học và trao đổi với các giảng viên GDTC, bước đầu đã lựa chọn được 14 test đánh giá.

Bước 3: Xác định tính thông báo của hệ thống test. Được tiến hành trên cơ sở xác định mối tương quan giữa các test đánh giá với kết quả học tập thực hành môn Đá cầu theo từng học kỳ. Kết quả đã cho phép lựa chọn 7/14 test có đủ tính thông báo với r >0.6 ở ngưỡng P<0.05 để ứng dụng chung trong cả 2 học kỳ.

Bước 4: Xác định độ tin cậy của hệ thống test bằng phương pháp test lặp lại. Kết quả thu được: cả 7 test đều thể hiện hệ số tin cậy giữa 2 lần kiểm tra ở mức độ rất cao (r > 0.800 với P < 0.05) trong cả 2 học kỳ.

Kết quả nghiên cứu đã cho phép lựa chọn được hệ thống 07 test (xem các bảng) có đủ tính thông báo, đủ độ tin cậy, có tính khả thi và phù hợp với đối tượng nghiên cứu cũng như điều kiện thực tiễn tại nhà trường trong việc đánh giá khả năng di chuyển của đối tượng nghiên cứu.

2. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá khả năng di chuyển trong Đá cầu của nam sinh viên Ngành GDTC trường Đại học Sư phạm Hà Nội

2.1. Xác định căn cứ thực tiễn cho việc xây dựng bộ tiêu chuẩn

Để có căn cứ thực tiễn cho việc xây dựng bộ tiêu chuẩn chúng tôi tiến hành kiểm tra kết quả lập test của 25 nam sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPHN ở thời điểm kết thúc các tín chỉ môn Đá cầu tương ứng tại các học kỳ IV và V trong chương trình đào tạo theo 07 test đã lựa chọn. Từ kết quả thu được chúng tôi đã thực hiện các bước tiếp theo: (1) Kiểm tra phân bố chuẩn kết quả lập test của mẫu nghiên cứu, (2) So sánh sự khác biệt kết quả lập test giữa 02 học kỳ.

(1) Theo nguyên tắc thống kê, sau khi lập test phải kiểm định phân bố chuẩn của kết quả lập test, đủ tiêu chuẩn mới sử dụng quy tắc 2δ hay thang C để xây dựng tiêu chuẩn. Trước hết, chúng tôi xác định tính đại diện của mẫu trên cơ sở kết quả tính giá trị ε. Kết quả thu được với ε >0,5 đã đảm bảo số trung bình của mẫu đủ tính đại diện cho tổng thể chung và được dùng để đánh giá và suy rộng cho tổng thể. Quan sát δ ở cả 02 mẫu kết quả kiểm tra tương ứng với 02 học kỳ đều cho thấy, ở cả 07 test giá trị δ đều < 10% so với giá trị trung bình của mẫu. Vì vậy có thể nói rằng kết quả lập test của mẫu đại diện cho tổng thể và có phân phối chuẩn, cho phép sử dụng quy tắc 2δ hay thang C để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá khả năng di chuyển trong Đá cầu theo từng học kỳ cho nam sinh viên ngành GDTC.

(2) So sánh kết quả kiểm tra các test giữa 02 học kỳ cho thấy: ở cả 07 test đều có sự khác biệt

Bảng 1. Bảng tiêu chuẩn phân loại khả năng di chuyển trong Đá cầu của nam sinh viên ngành GDTC Trường ĐHSPHN - học kỳ IV

TT	Test	Kém	Yếu	TB	Khá	Giỏi
1	Chạy 30m XPC (s)	> 4.24	4.24 - 4	3.99-3.52	3.51-3.28	< 3.28
2	Di chuyển ngang 3m96 nhặt cầu 30 quả (s)	> 72.34	72.34-68.18	68.17- 59.86	59.85- 55.7	< 55.7
3	Di chuyển dọc sân lên xuống 20s (lần)	< 11.16	11.16-11.99	12-13.65	13.66-14.48	>14.48
4	Di chuyển ngang sân đỡ cầu bằng mu bàn chân 20s (lần)	< 8.12	8.12-8.73	8.74-9.95	9.96-10.56	>10.56
5	Tấn công cầu cố định trên lưới (cúp cầu 2 đầu lưới) 20s (lần)	< 5.37	5.73-6.16	6.17-7.02	7.03-7.45	>7.45
6	Di chuyển dọc sân đỡ cầu bằng mu bàn chân 20s (lần)	< 8.09	8.09-8.69	8.7-9.89	9.9-10.49	>10.49
7	Di chuyển phát cầu từ 2 ô 20s (lần)	< 9.12	9.12-9.8	9.81-11.16	11.17-11.84	>11.84

Bảng 2. Bảng tiêu chuẩn phân loại khả năng di chuyển trong Đá cầu của nam sinh viên ngành GDTC Trường ĐHSPHN - học kỳ V

TT	Test	Kém	Yếu	TB	Khá	Giỏi
1	Chạy 30m XPC (s)	> 3.98	3.98 - 3.76	3.75-3.28	3.27-3.06	< 3.06
2	Di chuyển ngang 3m96 nhặt cầu 30 quả (s)	> 68.35	68.35-64.43	64.42- 56.55	56.54- 52.63	< 52.63
3	Di chuyển dọc sân lên xuống 20s (lần)	< 11.71	11.71-12.58	12.59-14.32	14.33-15.19	>15.19
4	Di chuyển ngang sân đỡ cầu bằng mu bàn chân 20s (lần)	< 8.73	8.73-9.38	9.39-10.68	10.69-11.33	>11.33
5	Tấn công cầu cố định trên lưới (cúp cầu 2 đầu lưới) 20s (lần)	< 6.1	6.1-6.56	6.56-7.48	7.49-7.94	>7.94
6	Di chuyển dọc sân đỡ cầu bằng mu bàn chân 20s (lần)	< 8.5	8.5-9.14	9.15-10.42	10.43-11.06	>11.06
7	Di chuyển phát cầu từ 2 ô 20s (lần)	< 9.69	9.69-10.41	10.42-11.85	11.86-12.57	>12.57

Bảng 3. Bảng điểm đánh giá khả năng di chuyển trong Đá cầu của nam sinh viên ngành GDTC Trường ĐHSPHN - học kỳ IV

Test	Điểm									
	10	9	8	7	6	**5**	4	3	2	1
Chạy 30m XPC (s)	3.15	3.27	3.39	3.52	3.64	**3.76**	3.88	4	4.13	4.25
Di chuyển ngang 3m96 nhặt cầu 30 quả (s)	53.62	55.7	57.78	59.86	61.94	**64.02**	66.1	68.18	70.26	72.34
Di chuyển dọc sân lên xuống 20s (lần)	14.9	14.49	14.07	13.65	13.24	**12.82**	12.4	11.99	11.57	11.15
Di chuyển ngang sân đỡ cầu bằng mu bàn chân 20s (lần)	10.86	10.55	10.25	9.95	9.64	**9.34**	9.04	8.73	8.43	8.13
Tấn công cầu cố định trên lưới (cúp cầu 2 đầu lưới) 20s (lần)	7.66	7.45	7.23	7.02	6.8	**6.59**	6.38	6.16	5.95	5.73
Di chuyển dọc sân đỡ cầu bằng mu bàn chân 20s (lần)	10.8	10.5	10.2	9.89	9.59	**9.29**	8.99	8.69	8.38	8.08
Di chuyển phát cầu từ 2 ô 20s (lần)	12.18	11.84	11.5	11.16	10.82	**10.48**	10.14	9.8	9.46	9.12

thống kê ($t_{tính} > t_{bảng}$ ở ngưỡng xác xuất $P < 0.05$). Như vậy, thành tích ở học kỳ sau cao hơn so với học kỳ trước và sự khác biệt này cho thấy cần thiết phải xây dựng các bộ tiêu chuẩn riêng biệt theo từng học kỳ.

2.2. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá khả năng di chuyển trong Đá cầu cho đối tượng nghiên cứu

Từ các kết quả lập test, chúng tôi tiến hành xây dựng bảng tiêu chuẩn phân loại và bảng điểm theo thang độ C cho từng test đã lựa chọn. Kết quả thu được như trình bày từ bảng 1 đến bảng 4.

Để xác định điểm tổng hợp cho từng cá nhân, chúng tôi xây dựng bảng tiêu chuẩn đánh giá xếp loại tổng hợp trong đánh giá khả năng di chuyển của nam sinh viên ngành GDTC theo 5 mức: Tốt, khá, trung bình, yếu và kém. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 5.

Bảng 4. Bảng điểm đánh giá khả năng di chuyển trong Đá cầu của nam sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPHN - học kỳ V

Test	Điểm									
	10	9	8	7	6	**5**	4	3	2	1
Chạy 30m XPC (s)	2.95	3.06	3.18	3.29	3.41	**3.52**	3.63	3.75	3.86	3.98
Di chuyển ngang 3m96 nhặt cầu 30 quả (s)	50.66	52.63	54.59	56.56	58.52	**60.49**	62.46	64.42	66.39	68.35
Di chuyển dọc sân lên xuống 20s (lần)	15.64	15.2	14.76	14.32	13.89	**13.45**	13.01	12.58	12.14	11.7
Di chuyển ngang sân đỡ cầu bằng mu bàn chân 20s (lần)	11.66	11.33	11.01	10.68	10.36	**10.03**	9.7	9.38	9.05	8.73
Tấn công cầu cố định trên lưới (cúp cầu 2 đầu lưới) 20s (lần)	8.16	7.93	7.7	7.48	7.25	**7.02**	6.79	6.56	6.34	6.11
Di chuyển dọc sân đỡ cầu bằng mu bàn chân 20s (lần)	11.37	11.05	10.73	10.42	10.1	**9.78**	9.46	9.14	8.83	8.51
Di chuyển phát cầu từ 2 ô 20s (lần)	12.94	12.58	12.22	11.85	11.49	**11.13**	10.77	10.41	10.04	9.68

Bảng 5. Tiêu chuẩn đánh giá xếp loại tổng hợp khả năng di chuyển trong môn Đá cầu của nam sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPHN

Xếp loại	Tổng điểm đạt được theo học kỳ (tối đa là 70)	
	Học kỳ IV	Học kỳ V
Tốt	> 63	> 63
Khá	49 – 63	49 – 63
Trung bình	35 - 48	35 - 48
Yếu	21 - 34	21 - 34
Kém	< 21	< 21

Ghi chú: Để xếp loại tổng hợp khả năng di chuyển cho phép sử dụng qui luật bù trừ, song tổng điểm đạt được phải nằm trong khoảng xác định của bảng phân loại tổng hợp (bảng 5) với điều kiện có không quá 2 nội dung (test) nằm ở mức độ yếu và kém.

Tiêu chuẩn đánh giá là những thông tin khoa học cần thiết, là cơ sở cho giảng viên Khoa GDTC xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo.

KẾT LUẬN

1. Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được hệ thống 07 test đánh giá khả năng di chuyển trong Đá cầu của nam sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPHN đảm bảo đủ phẩm chất, phù hợp với nội dung và yêu cầu trong chương trình giảng dạy.

2. Xây dựng được 02 bảng điểm, 02 bảng tiêu chuẩn phân loại và 01 bảng điểm đánh giá tổng hợp khả năng di chuyển trong Đá cầu theo từng học kỳ của nam sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPHN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

2. Lê Văn Điệp, Dương Hữu Thanh Tuấn, Trịnh Xuân Hoàng (1995), *Giảng dạy và huấn luyện Đá cầu*, Nxb TDTT, Hà Nội.

3. Đặng Ngọc Quang (2002), *Đá cầu*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

4. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tốn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 19/4/2024, phản biện ngày 28/5/2024, duyệt in ngày 20/6/2024)

Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING
Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University
Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 3 -2024
(82)